

Bản án số: 106/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 02-7-2021  
“V/v tranh chấp xin ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Hoàng Tuấn.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Võ Tấn Liêm.

2. Ông Bùi Hữu Khánh.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Thanh Vũ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 02 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Nước - tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 140/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2021 về việc: “Tranh chấp xin ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 103/2021/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Ngọc Y, sinh năm 1982. (xin vắng mặt)

Cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh C ..

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn U, sinh năm 1982. (vắng mặt).

Cư trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh C ..

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Nguyên đơn chị Lê Ngọc Y trình bày:*

- Về hôn nhân: Chị Y và anh U qua thời gian tìm hiểu và đi đến hôn nhân, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương, đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Hưng Đông – huyện Cái Nước vào ngày 18/02/2008.

Trong quá trình sinh sống vợ chồng thường cự cãi với nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không thể hàn gắn quan hệ hôn nhân. Nay tình cảm vợ chồng không còn, nên chị Y yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn U.

- Về con chung: Có 02 người con tên Nguyễn Kiều Diễm – sinh năm 2002 và Nguyễn Chí Hiếu – sinh năm 2005, khi ly hôn đối với Kiều Diễm đã trưởng

thành, nên không yêu cầu giải quyết; cháu Hiếu đang sống chung với anh U, thì chị Y đồng ý giao cháu Hiếu cho anh U nuôi dưỡng, không đặt ra cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ thu: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Anh Nguyễn Văn U được tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh U không tham gia và cũng không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc chị Y yêu cầu ly hôn.

\* *Tại phiên tòa:*

- Chị Lê Ngọc Y xin vắng mặt xét xử. Anh Nguyễn Văn U vắng mặt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Ngọc Y xin xét xử vắng mặt; anh Nguyễn Văn U được triệu tập hợp lệ xét xử lần 2 nhưng anh U vẫn vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt chị Lê Ngọc Y và anh Nguyễn Văn U.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Y và anh U tiến đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Hưng Đông – huyện Cái Nước theo giấy chứng nhận kết hôn số 36/2008 ngày 18 tháng 02 năm 2008, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

Theo lời trình bày của chị Y: Vợ chồng chung sống không hợp tính nhau dẫn đến mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, hôn nhân không thể kéo dài, nên chị Y yêu cầu ly hôn với anh U. Anh U không có văn bản trình bày ý kiến của mình về yêu cầu ly hôn của chị Y, qua đó cho thấy anh U không có thiện chí muốn hàn gắn mối quan hệ hôn nhân giữa hai người. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Y và anh U đã đến mức trầm trọng không thể kéo dài, nên Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Ngọc Y đối với anh Nguyễn Văn U.

[2.2] Về con chung: Có 02 người con, 01 người đã trưởng thành, cháu Nguyễn Chí Hiếu hiện đang sống chung với anh U, chị Y đồng ý giao cháu Hiếu cho ông U nuôi dưỡng, không đặt ra cấp dưỡng nuôi con.

Cháu Hiếu hiện nay đang sống chung với ông U, cháu Hiếu đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng sống chung với anh U, bà Y cũng đồng ý giao cháu Hiếu cho anh U nuôi dưỡng; Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Nguyễn Chí Hiếu cho anh Nguyễn Văn U nuôi dưỡng.

Chị Y không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản, nhưng không được lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của anh U.

[2.3] Về tài sản chung và nợ thu: Đương sự không đặt ra yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc chị Lê Ngọc Y phải chịu án phí với số tiền là 300.000 đồng, được đối trừ phần tạm ứng án phí đã nộp.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Ngọc Y đối với anh Nguyễn Văn U.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Chí Hiếu – sinh năm 2005 cho anh Nguyễn Văn U nuôi dưỡng.

Chị Y không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản, nhưng không được lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của anh U.

3. Về tài sản chung và nợ thu: Đương sự không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc chị Lê Ngọc Y phải chịu án phí với số tiền là 300.000 đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị Y đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006256 ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, chị Y đã nộp xong án phí.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt tính từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Tân Hưng Đông, H. Cái Nước;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**Trần Hoàng Tuấn**

